

BẢO TỒN, LÀM GIÀU, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

NGÔ ĐỨC THỊNH *

Việc bảo tồn, làm giàu, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và chủ động hội nhập quốc tế trong bối cảnh hiện đại hóa, toàn cầu hóa nhằm hai mục tiêu cơ bản, đó là làm cho nền văn hóa Việt Nam thể hiện tính dân tộc và tính hiện đại. Như định hướng Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, đó là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Mặt khác, một nền văn hóa mang tính dân tộc và hiện đại như vậy sẽ đóng vai trò như là nền tảng tinh thần, là động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội Việt Nam theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về bảo tồn, làm giàu, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và ý thức chủ động tiếp thu các giá trị tinh hoa văn hóa của nhân loại

Một nguyên lý đã được khẳng định về mặt lý luận và thực tiễn là nhận thức của con người về việc bảo tồn, làm giàu, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và chủ động hội nhập quốc tế là nhân tố quyết định những tư duy, hành động của con người, từ đó dẫn đến thành công hay thất bại của sự nghiệp mà đất nước đang theo đuổi. Giá trị văn hóa là nhân tố cốt lõi của văn hóa. Nó tồn tại hữu cơ với bản sắc văn hóa, di sản văn hóa. Do vậy, về phương diện lý luận, cũng cần phải làm rõ thế nào là giá trị văn hóa, mối quan hệ hữu cơ giữa giá trị văn hóa với bản sắc văn hóa và di sản văn hóa. Còn về phương diện thực tiễn thì bằng việc nghiên cứu khoa học, chúng ta cũng phải làm rõ hệ thống các giá trị văn hóa mang tính tổng quát, bao trùm cũng như các giá trị văn hóa bộ phận thể hiện trong từng lĩnh vực của đời sống dân tộc. Việc tuyên

truyền, giáo dục nhận thức về giá trị văn hóa truyền thống cũng như vấn đề tiếp thu có chọn lọc các giá trị tinh hoa văn hóa nhân loại cần phải được tiến hành thường xuyên, lâu dài, thông qua nhiều hình thức đa dạng và phù hợp, trong đó nổi lên hai hình thức chính, đó là thông qua hệ thống *thông tin đại chúng* và thông qua *hệ thống giáo dục*, trong đó hệ thống giáo dục nhà trường là nòng cốt.

Thực tế cho thấy, khi con người có được những hiểu biết về giá trị văn hóa của dân tộc mình thì ở họ nảy sinh ý thức và lòng tự hào về các di sản văn hóa đó và kèm theo là những việc làm, những hành động nhằm gìn giữ, bổ sung và phát huy nó trong cuộc sống. Mấy thập niên vừa qua, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của Việt Nam được UNESCO công nhận là di sản kiệt tác thế giới, như Kinh thành Huế, Thánh địa Mỹ Sơn, Nhã nhạc cung đình Huế, Cồng chiêng Tây Nguyên, Ca trù, Quan họ,... Hệ thống tuyên truyền đã vào cuộc, người dân được

* GS, TS, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

cung cấp thông tin về các di sản trên, từ đó tạo nên những chuyển biến tốt về nhận thức và hành động trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị của di sản.

Các giải pháp về pháp luật, chính sách tạo nền tảng pháp lý cho việc bảo tồn, làm giàu, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và hội nhập quốc tế

Trong xã hội hiện đại, xã hội công dân thì pháp luật có vai trò to lớn trong việc điều chỉnh nhận thức và hành vi con người. Trong xã hội Việt Nam hiện nay, với việc quản lý đất nước theo nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân thực hiện và làm chủ, thì các định hướng lớn đều do Đảng nêu ra dưới hình thức là đường lối, chính sách. Về phương diện Nhà nước, từ năm 1945 đến nay, Nhà nước ta đã ban hành các văn bản có tính pháp quy về bảo tồn văn hóa. Ngày 23-11-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 65SL-CTP về bảo tồn cổ tích. Sau đó, mặc dù đất nước trong tình trạng chiến tranh, nhưng đã có những bổ sung pháp luật về di sản văn hóa dân tộc. Chẳng hạn, Nghị định số 511 (năm 1971) về bảo tồn và tu bổ di tích do Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký, Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh do Chủ tịch quốc hội Trường Chinh ký. Đặc biệt, năm 2001 trong Luật Di sản văn hóa đã được Quốc hội thông qua và sửa đổi năm 2009 thì không những vấn đề di sản được nâng thành luật, mà nội dung của nó cũng được mở rộng; không chỉ là lĩnh vực di sản văn hóa vật thể, các di tích, mà cả văn hóa phi vật thể. Đó là bước tiến lớn của việc luật pháp hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về văn hóa.

Bên cạnh luật pháp của Nhà nước Việt Nam, UNESCO với tư cách là một tổ chức của Liên hợp quốc về văn hóa, giáo dục và khoa học đã đưa ra các công ước liên quan

tới văn hóa, như “Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể” (năm 2003), “Tuyên bố về đa dạng văn hóa”. Năm 2001 Liên hợp quốc phát động “Năm quốc tế đối thoại giữa các nền văn minh”. Đặc biệt, UNESCO thông qua việc công nhận các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của các quốc gia, trong đó Việt Nam là nước thành viên ký tham gia Công ước, đã tạo nên các *khung pháp lý mang tính ràng buộc trong việc bảo tồn các giá trị di sản văn hóa*. Thông qua “Thập niên văn hóa” (1988 - 1998) cũng như các sự kiện nêu trên đã có tác động tích cực đến ý thức của người dân và các nhà lãnh đạo đất nước về văn hóa.

Mặc dù ở nước ta đã hình thành những khung pháp lý cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, nhưng hệ thống pháp luật vẫn còn thiếu hụt, thiếu đồng bộ, nhất là về các văn bản nghị định, thông tư dưới luật để hướng dẫn thi hành luật còn chậm trễ và nhiều điểm còn bất cập. Do vậy, cần phải tăng cường luật hóa các đường lối, chính sách về bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, đưa nó vào cuộc sống, đồng thời thúc đẩy tiến trình hội nhập, chọn lọc tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại.

Việc xây dựng hệ thống pháp luật làm công cụ hữu hiệu cho bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống có vai trò quan trọng, tuy nhiên, khâu *tuyên truyền, phổ biến pháp luật* đến người dân lại là khâu mang ý nghĩa quyết định. Thực tế cho thấy, nhiều văn bản luật đã ban hành, nhưng việc tuyên truyền phổ biến thường chậm trễ và yếu kém; cùng với đó là ý thức người dân về tìm hiểu và thực thi luật lại càng kém hiệu quả hơn, dẫn tới tình trạng người dân không biết hay không thi hành pháp luật, thậm chí cả cơ quan nhà nước cũng ngang nhiên vi phạm luật pháp về bảo vệ di sản văn hóa.

Bởi vậy, để sự nghiệp bảo tồn, làm giàu, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và

hội nhập văn hóa quốc tế đạt được kết quả, cần tăng cường hơn nữa các giải pháp tuyên truyền, giáo dục và thực thi luật pháp, coi đó như là nền tảng pháp lý hữu hiệu quan trọng nhất.

Phát huy giá trị văn hóa (truyền thống và hiện đại) như là hệ điều tiết đối với sự phát triển xã hội

Từ các lý thuyết về phát triển và hiện đại hóa, càng ngày chúng ta càng nhận thức rõ hơn về vai trò của nhân tố văn hóa trong phát triển. Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII ra Nghị quyết về “*Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc*”, trong đó khẳng định rõ vai trò của văn hóa trong phát triển: *Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu đồng thời là động lực của phát triển xã hội*. Sự tham gia của tổ chức UNESCO làm thức tỉnh ý thức nhân loại về nhân tố văn hóa và khuyến nghị các nhà lãnh đạo các quốc gia đưa nhân tố văn hóa vào các chương trình phát triển. Vào các thập niên trước, quan điểm của thế giới và ở nước ta đã từng coi văn hóa như là hệ quả của phát triển, là cái “đuôi” của phát triển, thậm chí trong xây dựng các chương trình phát triển, thì văn hóa không được coi trọng trong tư duy của những người hoạch định kế hoạch.

Đặt nhân tố văn hóa vào vị trí *hệ điều tiết sự phát triển xã hội* là bao hàm hai khía cạnh. Trước hết, mọi sự phát triển đều chịu sự tác động ở mức độ khác nhau của nhân tố văn hóa; thứ hai, sự tác động đó theo chiều tích cực hay tiêu cực, thậm chí đồng thời cả hai chiều hướng đó.

Vai trò điều tiết của văn hóa thông qua hệ giá trị là một tất yếu khách quan, sản phẩm của quá trình lịch sử mỗi dân tộc. Tuy nhiên, điều đó không phải là cái bất biến, mà chúng ta, với tư cách là chủ thể xã hội và văn hóa,

Chúng ta không thể xây dựng được nền văn hóa Việt Nam mang tính dân tộc và hiện đại nếu như thiếu đi sự kết hợp hài hòa hai vế của giải pháp tổng thể là bảo tồn, làm giàu, phát huy giá trị, bản sắc truyền thống và chủ động hội nhập quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

một khi đã nhận thức được nó, hoàn toàn có thể tác động tới nó theo chiều hướng thúc đẩy, khai thác các mặt, các giá trị tích cực, hạn chế các mặt, mang tính tiêu cực, nhằm thúc đẩy sự phát triển xã hội.

Vai trò của người dân, của cộng đồng với tư cách là chủ thể trong việc bảo tồn, làm giàu, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và hội nhập quốc tế

Thực tiễn lịch sử đã chứng tỏ nhân dân, mà tùy thuộc vào các hình thái xã hội, được tập hợp trong các cộng đồng khác nhau, chính là người sáng tạo và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của mỗi một người hay mỗi một quốc gia. Bởi vậy, muốn bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa của mỗi một người hay mỗi một quốc gia, người dân, mà đại diện là cộng đồng, sẽ phải đóng vai trò là chủ thể của sự nghiệp bảo tồn và phát huy văn hóa đó. Điều này không chỉ đúng với văn hóa mà còn cả trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội khác.

Vậy muốn phát huy vai trò của người làm chủ trong quá trình bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và chủ động hội nhập toàn cầu thì chúng ta phải làm gì?

- Trước hết, để nhân dân thể hiện được vai trò chủ thể văn hóa thì phải tuyên truyền, cổ động, thông qua các hoạt động văn hóa để nâng cao nhận thức của người dân về văn hóa

nói chung và các giá trị văn hóa truyền thống nói riêng. Có một nghịch lý là, văn hóa là của nhân dân, do nhân dân tạo ra nhưng trong một số trường hợp đặc biệt, cụ thể, những cái đó đã và đang bị tuột khỏi tay người dân. Tình trạng hỗn loạn trong tổ chức sinh hoạt lễ hội chính một phần là do người dân tự đánh mất những hiểu biết, ý thức về văn hóa truyền thống.

Trong tiếp nhận văn hóa bên ngoài hiện nay thì vai trò của cá nhân rất quan trọng. Cá nhân là địa chỉ cuối cùng tiếp nhận, sàng lọc những ảnh hưởng văn hóa từ bên ngoài, từ đó mới có được những ứng xử đúng đắn. Thời kỳ Nhà nước “độc quyền” đứng ra tiếp nhận và “phân phát” các ảnh hưởng văn hóa từ bên ngoài đã qua. Muốn thế thì phải giúp người dân, cộng đồng nâng cao dân trí, xây dựng ý thức văn hóa để tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa thế giới và chủ động loại bỏ những độc hại.

- Nói nhân dân với tư cách là chủ thể văn hóa thì giữa cá nhân và cộng đồng có mối quan hệ mật thiết. Có văn hóa cá nhân và văn hóa cộng đồng. Hai loại hình đó không phải là những thực thể tách biệt mà luôn gắn bó với nhau, lồng quyện vào nhau. Cộng đồng ở đây được hiểu là cộng đồng gia tộc, dòng họ, cộng đồng làng xã, cộng đồng phường hội, cộng đồng địa phương, cộng đồng tộc người, cộng đồng quốc gia dân tộc, cộng đồng nghề nghiệp, cộng đồng tôn giáo tín ngưỡng,... Mỗi dạng cộng đồng như vậy, cần có những phương cách cụ thể để phát huy vai trò của nó nhằm bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và chủ động tiếp thu văn hóa quốc tế.

Tạo môi trường xã hội lành mạnh, thuận lợi cho việc bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và chủ động hội nhập văn hóa hiện đại

Trong xây dựng và phát triển văn hóa thì môi trường xã hội mà ở đó văn hóa được kế

Trong những thập niên gần đây, cả phương Tây và phương Đông nói nhiều đến “giá trị châu Á”. Người ta đưa nhau đưa ra các bằng giá trị, nhưng tựu trung có mấy điểm chính sau: hiếu học, đề cao giáo dục, đề cao đức tính ham học hỏi; cộng đồng, đề cao trách nhiệm cá nhân với cộng đồng; cần cù, yêu lao động, chịu khó, vượt khó; huyết thống, tôn trọng quan hệ gia đình huyết tộc. Trong xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, theo ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu cả phương Đông và phương Tây, hệ giá trị trên đã và đang tạo nên cái gọi là “sự thần kỳ châu Á”.

thừa, làm giàu và phát huy có vai trò cực kỳ quan trọng. Một nền văn hóa lành mạnh, đa dạng, có giá trị cao không thể nảy sinh và tồn tại trong một xã hội thiếu lành mạnh và không thuận lợi. Lâu nay chúng ta đã vấp phải định thái duy ý chí khi đề ra các mục tiêu, biện pháp thực thi các chính sách văn hóa nhưng lại không chú ý đúng mức đến tạo ra môi trường xã hội tốt; do vậy mọi mục tiêu mà chúng ta nêu ra cứ trôi dần đi, còn những gì ta muốn đạt tới thì vẫn chỉ là mong muốn và khát vọng.

Vậy, thế nào là một môi trường xã hội tốt, thuận lợi cho việc thực hiện mục tiêu bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa? Có nhiều cách quan niệm, nhưng theo chúng tôi, cần có các tiêu chí cơ bản:

- Là một xã hội thực hiện được sự tăng trưởng kinh tế bền vững.

- Là một xã hội bảo đảm được chất lượng sống của con người, về các mặt y tế và chăm sóc sức khỏe, về giáo dục toàn dân, về an sinh xã hội, về đối tượng người già và thực hiện

bình đẳng giới, về an ninh và an toàn xã hội, về các dịch vụ xã hội khác ,...

Từ những giá trị, di sản văn hóa xây dựng thành các sản nghiệp văn hóa

Sản nghiệp văn hóa là những di sản văn hóa có giá trị cao trên nhiều mặt (giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, nghệ thuật,...), đáp ứng được những nhu cầu tham quan, tìm hiểu, khám phá của nhân dân, có thể đưa ra khai thác và mang lại những giá trị kinh tế cao vừa đóng góp vào nền kinh tế quốc dân, vừa tạo ra nguồn lực có thể đầu tư trở lại nhằm tích cực bảo tồn và tiếp tục phát huy bản thân di sản văn hóa ấy. Thông qua hoạt động quảng bá sản nghiệp văn hóa mà các giá trị văn hóa, di sản văn hóa truyền thống dân tộc được người dân tiếp nhận một cách sâu sắc hơn.

Trên thực tế, bản thân di tích, di sản văn hóa không thể tự nó thành sản nghiệp văn hóa (tức là các di sản văn hóa có thể sinh lợi), mà phải có đầu tư, quảng bá, thu hút khách đến tham quan, khám phá, giao lưu và nghiên cứu. Đây chính là khía cạnh kinh tế trong hoạt động văn hóa mà lâu nay chúng ta đã từng thảo luận.

Xây dựng một thiết chế văn hóa mạnh và hợp lý, đào tạo nguồn lực cán bộ quản lý văn hóa có tâm huyết và trình độ chuyên môn phù hợp

Suy cho cùng thì mọi thành công hay thất bại của một đường lối, chính sách đều quy về cơ chế tổ chức và con người thực thi. Đối với vấn đề bảo tồn, làm giàu, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và hội nhập văn hóa quốc tế thì vấn đề xây dựng các thiết chế văn hóa và cán bộ vận hành sẽ là nhân tố mang tính quyết định và không thể là một ngoại lệ.

Thực ra, trong thời gian hơn nửa thế kỷ qua, chúng ta đã xây dựng hệ thống thiết

chế văn hóa từ Trung ương đến địa phương và đã đầu tư nhiều tiền của, công sức cho hoạt động của nó, nhưng hiệu quả mang lại còn thấp so với yêu cầu đặt ra. Thiết chế văn hóa của nước ta bộc lộ một số hạn chế. Thiết chế đó còn mang nặng *tính một chiều nhà nước hóa, vận hành còn nặng tính chính trị hóa và hành chính hóa, chất lượng của đội ngũ cán bộ vận hành còn thiếu năng lực, trách nhiệm và nhiệt tình*. Sản phẩm văn hóa từ thiết chế đó tạo ra mang nặng tính chính trị, nhà nước, chưa thể hiện được tính sáng tạo, tính đa dạng, tính nghệ thuật, thể hiện khát vọng của quần chúng nhân dân với vai trò vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là người thưởng thức các giá trị được tạo ra.

Thiết chế văn hóa phải tạo nên sự cân bằng, hài hòa giữa các thiết chế của nhà nước từ trên xuống và thiết chế của cộng đồng từ cơ sở lên, nói cách khác là sự kết hợp hai chiều giữa thiết chế quan phương và phi quan phương. Các thiết chế đó phải hoạt động làm sao để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có thể hưởng thụ được những giá trị văn hóa đích thực từ bên ngoài, cũng như tham gia quá trình sáng tạo văn hóa của cộng đồng, tạo nên sự hài hòa của nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của nhân dân. Cần hết sức tránh thứ văn hóa một chiều áp đặt từ bên ngoài, từ trên xuống, làm thu hẹp nhu cầu và khả năng sáng tạo văn hóa của quần chúng nhân dân.

Muốn đạt được điều đó thì các thiết chế văn hóa quan phương và phi quan phương trong khi vận hành phải tạo ra được *các mạng văn hóa* càng đa dạng càng tốt và tới lượt nó, các “mạng văn hóa” đó sẽ *sản sinh ra các nguồn lực, các vốn xã hội về văn hóa*, bảo đảm cho hoạt động văn hóa là hoạt động tự thân xuất phát từ khát vọng hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của con người. □